ĐÁP ÁN CHI TIẾT ĐỀ SỐ 6

Câu 1: tên miền, địa chỉ IP, số hiệu mạng

Câu 2: ©

Câu 3: (A)

Câu 4:

- Tăng khả năng mở rộng
- Phòng chống lỗi (không có điểm chết duy nhất)
- Giảm tải các server

Câu 5:

Sender gửi: [0,1,2]x1(lần) + [3,4]x1(lần)+[4]x2(lần) = 7 segment Receiver xác nhận các gói theo thứ tự: [0, 1, 2, 3, 4] = 5 ACK Vậy cả A và B đã gửi: 7+5=12 segment

Câu 6:

Sender gửi: [0, 1, 2]x1 (lần) + [3, 4]x1(lần1) + [4]x2 = 7 segment Receiver xác nhận các gói theo thứ tự: [0,1,2,3,4] = 5 ACK Vậy cả A và B đã gửi: 7+5 = 12 segment

Câu 7:B

Câu 8:

Tổng số segment cần gửi là $200 \rightarrow B$ cần gửi 100 ACK Số segment bị lỗi gửi lần đầu $= 20 \rightarrow B$ phải gửi thêm $2 \times 2 = 40$ ACK cho các segment lỗi này. Vậy tổng số ACK B phải gửi đi là 100 + 40 = 140 ACK

Câu 9: Congwin = 19

Câu 10: Chuỗi nhị phân của các ký tự trong đoạn text "FOX" là F(70) =01000110 O(79)= 01001111 X(88)= 01011000

Vây UDP Checksum của đoan text trên là

 $0100011001001111 \\ 01011000000000000$

1001111001001111→ Đảo bit có được UDP Checksum: 0110000110110000

Câu 11:

- Phân đoạn mạng 1 (MTU=1400) cần chuyển 5000 bytes data → phải chia thành 4 datagram (d1, d2,d3 chuyển được 1380 x 3 = 4140 byte data; d4 chuyển nốt 860bytes data cuối cùng).

- Ở phân đoạn mạng 2 (MTU=1200) mỗi datagram d1, d2, d3 bị chia thành 2 datagram nhỏ hơn là d11, d12, d21, d22, d31, d32 trong đó:
 - + d11, d21, d31 mỗi datagram chuyển 1180 byte data.
 - + d12, d22, d32 mỗi datagram chuyển 200 byte data
 - + d4 khi đi qua phân đoạn này không bị phân mảnh (vì chỉ chứa 860 byte < 1200)

Vậy: B nhận tổng cộng 7 datagram, datagram thứ 6 chứa 200 byte dữ liệu

Câu 12:

 $A \rightarrow D \rightarrow F$ (Gía trị: 3 +2 = 5)

Lưu ý: Sinh viên phải trình bày bảng tính toán các bước thực hiện giải thuật Dijsktra

Câu 13:

DA	В	C
В	(1)	3
С	3	(1)
D	(5)	7
Е	(4)	6
F	(7)	9

Câu 14: (A)

Câu 15: ®

Câu 16: (A)

Câu 17: Mã của các ký tự trong chữ "LUCK" là 76-85-67-75.

Chuỗi nhị phân tương ứng: 01001100010101010100001101001011

Ma trân kiểm tra chẵn lẻ 7x7

Câu 18: Mã ASCII của "n" là 110 → Mã nhị phân là: 01101110

→ mã Hamming của ký tự "n" là: **1100**110**1**1110

Lưu ý: nếu SV áp dụng luật số lẻ thì mã hamming là **00**0**1**110**0**1110

```
Câu 19: Mã hamming lỗi 1 bit nhận được <u>10</u>1<u>1</u>101<u>0</u>110
```

Xét vị trí 1: có 5 bit 1 tại các vị trí 1,3,5,7,9,11 \rightarrow lỗi (bit parity =1)

- Xét vị trí 2: có 3 bit 1 tại các vị trí 2,3,6,7,10,11 \rightarrow Lỗi (bit parity =1)
- Xét vị trí 4: có 3 bit 1 tại các vị trí 4,5,6,7 \rightarrow lỗi (bit parity =1)
- Xét vị trí 8: có 2 bit 1 tại các vị trí 9, 10, 11 \rightarrow Không lỗi (bit parity =0)

Chuỗi nhị phân vị trí bit bị lỗi là $0111 \rightarrow \text{vậy bit số 7 đảo lại thành 0}$

Chỗi nhị phân sửa lại là: **10**1**1**100**0**110

Mã nhị phân của ký tự bên gửi là: 1100110, kí tự gốc là f (mã 102)

Câu 20:

Mã của các ký tự trong chữ "LUCK" là 76-85-67-75.

Chuỗi nhị phân tương ứng : 10011000101010100001101001011

Vậy D: 1001100010101010100001101001011 hoặc 0x4C55434B

G = 10101, r=4 vây

 \rightarrow Thực hiện thuật toán tính CRC sẽ thu được: R = 1000

Phần II – trả lời tự luận

- Các giao thức HTTP, SMTP, POP3 yêu cầu có sự chính xác trong truyền thông ở mức cao. Không quan trọng về độ trễ → Sử dụng TCP mới đáp ứng được nhu cầu truyền thông tin cậy
- Những ứng dụng truyền thông đa phương tiện như VoIP, Video Call, Tele
 Conferencing chấp nhận mất mát dữ liệu nhưng độ trễ thấp → sử dụng UDP mới phù hợp yêu cầu